TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/KDTM-ST
Ngày: 25/4/2022
V/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ***số*** 27/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng *(Vắng mặt)*

Trụ sở: 89 L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Viết T.

Ông Nguyễn Ngọc L.

(Theo văn bản ủy quyền số 123/2021/UQ – PGD ngày 29/01/2021).

Bị đơn: Công ty TNHH TM XNK Sapphire *(Vắng mặt)*

Trụ sở: 537A L, phường S, quận T, Tp. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn T sinh năm 1984.

ĐKTT: Thôn M, xã L, huyện P, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Tấn Tý sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*

ĐKTT: Thôn Miêu Nha, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 170/131/53 (số mới 55/10/53) L, phường T, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2019 và phiên làm việc tại Toà án, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Sapphire (sau đây gọi tắt là Công ty Sapphire) có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017 với mục đích là để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động buôn bán đồ uống.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Sapphire theo các khế ước nhận nợ:

[1] Khế ước nhận nợ SME/ETP/17/0172/HDHM – 01 ngày 14/11/2017, với số tiền vay là 850.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21.2%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

[2] Khế ước nhận nợ SME/ETP/17/0172/HDHM – 02 ngày 04/5/2018, với số tiền vay là 354.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 21.3%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

[3] Khế ước nhận nợ SME/ETP/17/0172/HDHM – 03 ngày 25/7/2018, với số tiền vay là 271.800.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 22.4%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần.

Tổng số tiền mà Ngân hàng giải ngân cho Công ty Sapphire qua ba khế ước nhận nợ nêu trên là 1.475.800.000 đồng.

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên của Công ty Sapphire, cùng ngày 14/11/2017, ông Phạm Tấn T đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số SME/ETP/17/0172/HDBL - 01 và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã ký kết Hợp đồng bảo lãnh số SME/ETP/17/0172/HDBL – 02.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Sapphire đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở nhưng Công ty Sapphire không có thiện chí. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty Sapphire hoàn trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/4/2022 là 1.114.503.063 đồng với nợ gốc là 438.680.693 đồng, nợ lãi là 675.822.370 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty Sapphire vẫn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Trường hợp, Công ty Sapphire không thanh toán thì ông Phạm Tấn T bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bồ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Do ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T, bà H.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn Công ty Sapphire vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Phạm Tấn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 351, 463 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017 với Công ty Sapphire mục đích là để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động buôn bán đồ uống, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ theo nội dung đã ký kết nên xét đây là vụ án thuộc về tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn có trụ sở tại số 537A L, phường S, quận T, Tp. HCM nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân quận T có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Xét bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà vẫn vắng mặt, đồng thời đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án đã lập Biên bản Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được theo qui định tại Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quantheo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Công ty Sapphire trả số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 25/4/2022 là 1.114.503.063 đồng với nợ gốc là 438.680.693 đồng, nợ lãi là 675.822.370 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, bao gồm: Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017 cùng với các khế ước nhận nợ thì giữa Ngân hàng và Công ty Sapphire đã giao kết hợp đồng vay tài sản, mục đích là để bổ

sung vốn lưu động cho hoạt động buôn bán đồ uống

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Sapphire đã đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân quậnT. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Công ty Sapphire trả số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 25/4/2022 là 1.114.503.063 đồng với nợ gốc là 438.680.693 đồng, nợ lãi là 675.822.370 đồng là có căn cứ, không trái luật, nên có cơ sở để chấp nhận.

Xét về mức lãi suất, phí và các chi phí khác Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải chịu, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bên đã thoả thuận và ghi nhận tại Hợp đồng số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017, việc thoả thuận về lãi suất của các bên phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; và điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước thì yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người liên quan ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không gửi văn bản để trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Về thời gian trả, Nguyên đơn yêu cầu trả bị đơn trả số tiền trên một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Nhận thấy, việc thanh toán các khoản vay tín dụng đã quá thời hạn, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán một lần, khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Công ty Sapphire vẫn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu người bảo lãnh là ông T bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết, trong trường hợp Công ty không thanh toán, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng bảo lãnh số SME/ETP/17/0172/HDBL - 01 và Hợp đồng bảo lãnh số SME/ETP/17/0172/HDBL – 02 mà ông Phạm Tấn T bà Nguyễn Thị Ngọc H kết với Ngân hàng để bảo lãnh cho Hợp đồng vay số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017 là xuất phát từ ý chí tự nguyện của ông T bà H, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng bảo lãnh đã có hiệu lực từ ngày ký. Vì vậy, xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trong trường hợp, Công ty Sapphire không thanh toán thì ông T bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ

các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.435.092 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án đã nộp là 13.439.296 đồng theo biên lai thu tiền số 0064704 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 335, 336, 338, 401, 403, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điểm b khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ - HĐTP; Điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước.

- Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Buộc Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Sapphire hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền còn nợ tính đến ngày 25/4/2022 là 1.114.503.063 đồng với nợ gốc là 438.680.693 đồng, nợ lãi là 675.822.370 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ 26/4/2022 Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Sapphire còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay số SME/ETP/17/0172/HDHM ngày 14/11/2017 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trong trường hợp, bị đơn không thanh toán thì ông T bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản nợ còn thiếu theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

Trong trường hợp bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Nguyên đơn có thể nộp đơn lên cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 45.435.092 (bốn mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn không trăm chín mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án đã nộp là 13.439.296 (mười ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền số 0064704 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Tp. Hồ Chí Minh

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Sapphire, ông Phạm Tấn T, bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND Tp.Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Huyền Minh